

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày 27- 02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ.

Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 27 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 244/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đồng Quang T, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk, nơi đăng ký thường trú: thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: số E, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Quang T1 và bà Phạm Thị T2; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Thanh D (đã chết ngày 15/11/2023).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phạm Thanh H1, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Bà Nông Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

3. Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: cháu Phạm Trần Duy N1, sinh ngày 29/7/2022; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Bích N (là mẹ ruột).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Thanh L1, sinh năm 1991, vắng mặt.
2. Ông Phạm Văn L2, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Quang T và ông Phạm Thanh D cùng là công nhân làm việc tại Công ty S thuộc khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. T làm ở kho F, còn D làm ở kho D.

Khoảng 16 giờ 30 ngày 15/11/2023, T từ kho F đi lên kho D là kho nguyên vật liệu đầu vào của Công ty để lấy vật liệu da tổng hợp mang xuống khu sản xuất. Khi đến kho D, T gặp D đưa phiếu lãnh hàng, D lấy hàng đưa cho T mang về đến khu sản xuất. Lúc này, khi đưa lên máy đo da, T phát hiện số vật liệu da được lãnh chưa đủ kích thước theo yêu cầu nên quay trở lại kho vật liệu gặp D và Trần Thanh L1 làm ở kho D. T nói “Em ơi, phát hàng thiếu cho anh, bù lại cho anh mã 0037”. L1 đáp “Mày vác cây hàng lên cho tao”. T tiếp tục nói “Từ trước đến giờ, không vác lên trên này, chỉ người trên kho D xuống coi thực tế thôi”. D đáp “Giờ mày thích gì, mày muốn gì thì xiu về ra ngoài công giải quyết” và L1 tiếp tục chửi T. T nói “Tao hỏi mày, mày có muốn làm công ty nữa không”. Do bị D và L1 chửi nên T quay trở lại khu F tiếp tục công việc.

Đến 18 giờ cùng ngày, T về phòng trọ cất xe rồi đi bộ ra quán tạp hóa đối diện khu trọ mua xà bông tắm. Lúc đi, do sợ D và L1 đánh nên T mang theo 01 dao cán gỗ có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 32cm cất trong túi đeo chéo, khi T đi đến tiệm T4” cách phòng trọ khoảng 25m, T thấy D và con trai đang ngồi trên xe mô tô để chờ vợ là bà Trần Thị Bích N mua đồ nên T lại gần để nói chuyện với D. Lúc này, D bước xuống xe, T nói “Em ơi, trong công việc sai trái gì, em có thiếu hàng thì phải bù cho anh, sao lại hện ra đây đánh nhau”. D đáp “Tại sao trong đó nhiều cán bộ mà ông nói to, lớn tiếng, nói hết phần của tôi”. T tiếp tục nói “Người nói phải có người nghe, tại em nói lớn tiếng thì anh mới nói lớn tiếng”. D không nói gì, còn T đi vào trong tiệm tạp hóa mua xà bông. Khi đi ra, T thấy D chạy xe ra chỗ bãi đất trống đối diện khu trọ của T rồi dừng xe lại đứng xuống và dùng tay phải vẩy tay về phía T, T đi bộ lại chỗ D. Khi đi đến nơi, T nói “Mày có vợ con rồi sao còn hện ra đây đánh nhau, giờ mày có muốn làm ở công ty nữa không”. D không nói mà tiến lại dùng hai tay đấm vào người T. Bị đánh, T đánh trả lại, nhưng bị D đánh ngã xuống đất làm dao để trong túi T bị văng ra ngoài. Thấy vậy, T đứng dậy, dùng tay phải nhặt con dao, D tiếp tục lao vào đánh nên T cầm dao đâm 01 nhát trúng vào nách trái của D. Bị đâm, D quay người bỏ chạy về hướng quán cà phê T3 và tri hô “Đâm người rồi, đâm người rồi”. T không đuổi theo mà cầm dao và túi xách đi bộ về phòng trọ, rửa dao dính máu và cất ở trên gác, còn chiếc túi xách thì Thiện treo lên móc phơi đồ. Lúc này, người dân trình báo sự việc đến Công an phường A bắt giữ T đưa về trụ sở. Riêng D được bà N đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, sau đó tử vong.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản kết luận giám định tử thi số 920 ngày 21/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: tại vị trí đường rạch giữa bên trái có vết thương thủng da cơ, bờ mép sắc gọn, cạnh sắc phía trên sâu thấu vào khoang màng phổi; thủng thùy trên phổi trái, xuyên thấu vào mặt trong phổi gây đứt hoàn toàn động mạch chủ ngực; tụ máu vùng cuống tim; khoang màng phổi trái chứa 1.000gam máu đông và 1.500ml máu không đông; không tụ máu ngoài và dưới màng cứng; mô não nhợt nhạt, không dập rách; xương vòm sọ, nền sọ không dập vỡ; các tạng không dập vỡ.

2. Nguyên nhân chết của Phạm Thanh D: choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng phổi, thủng động mạch chủ ngực.

Về vật chứng và đồ vật thu giữ:

- 01 dao có cán dao màu đen, dài 0,13m, lưỡi dao dài 0,21m, rộng 0,045m, mũi dao nhọn; 01 dao cán gỗ dài 0,115m, lưỡi dao dài 0,205m, rộng 0,03m, mũi dao nhọn và 01 dao cán gỗ dài 0,12m, lưỡi dao dài 0,14m, rộng 0,03m, mũi dao nhọn;

- 02 USB nhãn hiệu S1 3.0, màu đen dung lượng 32GB bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án, các tài liệu trên có liên quan đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSBD.P2 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố bị cáo Đồng Quang T về tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 08 năm đến 09 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 dao có cán dao màu đen, dài 0,13m, lưỡi dao dài 0,21m, rộng 0,045m, mũi dao nhọn; 01 dao cán gỗ dài 0,115m, lưỡi dao dài 0,205m, rộng 0,03m, mũi dao nhọn và 01 dao cán gỗ dài 0,12m, lưỡi dao dài 0,14m, rộng 0,03m, mũi dao nhọn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo đồng ý thực hiện cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Phạm Trần Duy N1 với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 15/11/2023 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi; đồng ý bồi thường chi phí điều trị cho bị hại trước khi chết, chi phí mai táng, xây mộ mã đã có hóa đơn theo yêu cầu của bị hại tại phiên tòa là 27.761.822 đồng; đồng ý bồi thường thuê xe đưa thi hài bị hại về quê 10.000.000 đồng; chi phí đám tang 20.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho cha, mẹ bị hại là ông Phạm Thanh H1, bà Nông Thị L mỗi người 150.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Bích N trình bày: Bà N là vợ chưa bị hại Phạm Thanh D. Ông D và bà N có một người con là cháu Phạm Trần Duy N1, sinh ngày 29/7/2022. Cha mẹ ông D là ông Phạm Thanh H1 và bà Nông Thị L.

Bà N yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Phạm Trần Duy N1 với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 15/11/2023 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bà N và cháu N1 mà chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho cha, mẹ bị hại là ông Phạm Thanh H1, bà Nông Thị L mỗi người 150.000.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị cho bị hại trước khi chết, chi phí mai táng, xây mồ mã đã có hóa đơn là 27.761.822 đồng; bồi thường thuê xe đưa thi hài bị hại về quê 10.000.000 đồng; chi phí đám tang 20.000.000 đồng, tổng cộng là 57.761.822 đồng, việc cấp dưỡng, bồi thường giao cho bà N đại diện nhận và yêu cầu xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nông Thị L trình bày: Bà Là là mẹ bị hại D, bà L thống nhất với toàn bộ ý kiến bà N.

Lời nói sau cùng: bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi bị hại, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Giữa bị cáo T và bị hại Phạm Thanh D có mâu thuẫn trong quá trình làm việc trong Công ty S, bị hại D thách thức đánh nhau với bị cáo. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/11/2023, sau khi tan ca làm việc Đồng Quang T đi đến tiệm T4 mua xà bông tắm, do sợ bị D đánh nên T mang theo 01 con dao dài 32cm, để trong túi đeo chéo. Khi đến tiệm T4 thì T gặp D. Sau đó, D đi đến bãi đất trống trên đường N, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, rồi vẫy tay kêu T lại, khi T đi đến thì D dùng tay đánh T ngã xuống đất làm dao trong túi văng ra, T đứng dậy nhặt dao thì D tiếp tục lao vào đánh T nên T cầm dao đâm 01 nhát vào nách trái D gây tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại dài đâm bị hại D trúng vị trí nách giữa bên trái làm thấu vào khoang màng phổi, thủng thùy trên phổi trái, xuyên thấu vào mặt trong phổi gây đứt hoàn toàn động mạch chủ ngực, nguyên nhân chết được xác định choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng phổi, thủng động mạch chủ ngực. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức hành vi dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có thể gây thiệt hại về tính mạng của họ nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tuy nhiên trong vụ án bị hại là người có lỗi, có nhiều hành vi thách thức và đánh bị cáo trước nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Trần Duy N1, sinh ngày 29/7/2022 với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 15/11/2023 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, thỏa thuận này cao hơn mức lương $\frac{1}{2}$ tối thiểu vùng I theo quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 nên được ghi nhận; bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị cho bị hại trước khi chết, chi phí mai táng, xây mồ mả, thuê xe đưa thi hài bị hại về quê, chi phí đám tang tổng cộng là 57.761.822 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho cha, mẹ bị hại là ông Phạm Thanh H1, bà Nông Thị L mỗi người 150.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 02 USB nhãn hiệu San S1 3.0, màu đen dung lượng 32GB bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án, các tài liệu trên có liên quan đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 dao dài 34cm, cán dao màu đen dài 13cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn; 01 dao dài 32cm, cán gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao dài 20,5cm, rộng 03cm, mũi dao nhọn và 01 dao dài 26cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 14cm, rộng 03cm, mũi dao nhọn không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đồng Quang T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Quang T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Trần Duy N1, sinh ngày 29/7/2022 với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 15/11/2023 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị Bích N là người đại diện hợp pháp của cháu N1 nhận tiền cấp dưỡng. Trường hợp vì lợi ích của cháu N1, theo yêu cầu của đương sự, Tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng.

Bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị, chi phí mai táng, xây mộ mả và các chi phí khác cho đại diện hợp pháp của bị hại là 57.761.822 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Phạm Thanh H1, bà Nông Thị L mỗi người 150.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp là 357.761.822 (ba trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn tám trăm hai hai) đồng. Ông Phạm Thanh H1, bà Nông Thị L là người nhận các khoản bồi thường.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dài 34cm, cán dao màu đen dài 13cm, lưỡi dao dài 21cm, rộng 4,5cm, mũi dao nhọn; 01 dao dài 32cm, cán gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao dài 20,5cm, rộng 03cm, mũi dao nhọn và 01 dao dài 26cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 14cm, rộng 03cm, mũi dao nhọn.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đồng Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.888.091 (mười bảy triệu tám trăm tám tám nghìn không trăm chín mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, NHMN, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ

